

Số: **69/2017/QĐST-HNGĐ**

Liên Chiểu, ngày 20 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
E

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 324/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2017 giữa những người yêu cầu:

1. Ông **Lê Văn H** - sinh năm 1965

2. Bà **Nguyễn Thị Hồng C** - sinh năm 1973

Cùng trú tại: Số 103 đường K, phường H, quận L, TP Đà Nẵng

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Văn H – sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Hồng C – sinh năm 1973; cùng trú tại: Số 103 đường K, phường H, quận L, TP Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng C thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 01 số 27 ngày 10.6.1995 của UBND phường N, thành phố Q, tỉnh N không còn giá trị pháp lý.

- *Về quan hệ con chung:*

Ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng C cùng xác nhận có 02 con chung: Lê Quỳnh T- sinh ngày 08.9.1996 và Lê Văn T - sinh ngày 23.4.2000. Hai bên đương sự thống nhất thoả thuận như sau:

Cháu Lê Quỳnh T đã đủ tuổi trưởng thành nên không đề cập đến

Bà Nguyễn Thị Hồng C trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung Lê Văn T - sinh ngày 23.4.2000. Ông Lê Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung

5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/01 tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 9.2017 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- *Về tài sản chung*: Ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng C tự thỏa thuận phân chia.

- *Nợ chung*: Ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng C khai nhận không có.

- *Về lệ phí*: Lệ phí phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng y) ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng C phải nộp và được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007249 ngày 28.8.2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận L, TP Đà Nẵng. Ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng C đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận L;
- Chi cục THADS quận L;
- UBND phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Qi, tỉnh N;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU
Thẩm phán

Phạm Thanh Thủy